TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15/7/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh, ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Nga, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Q, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06/3/2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 04/7/2024

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang xuất khẩu lao động tại nước A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày*:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Xuân H đăng ký kết hôn với nhau ngày 28 tháng 12 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với mẹ chồng một thời gian ngắn rồi cả hai vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động. Đươc khoảng ít năm, hai vợ chồng lại về Việt Nam. Sau đó, anh H tiếp túc đi

xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc. Tình cảm vợ chồng hòa thuận được khoảng 03 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống. Đến năm 2023, mẫu thuẫn vợ chồng càng trở nên gay gắt hơn. Hiện tại, chị N xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn He X, sinh ngày 30/9/2009 và Nguyễn Phú A, sinh ngày 26/11/2014. Chị N đề nghị Tòa án giải quyết giao hai con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Xuân H do đang xuất khẩu lao động ở nước A nên không có mặt để làm việc với Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của anh H và chị N. Qua làm việc, gia đình anh H cho biết, vợ chồng anh H đã tổ chức lễ cưới ở Hàn Quốc rồi mới về Việt Nam thực hiện đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Quá trình chung sống, gia đình không thấy giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gì. Sau khi anh H xuất khẩu lao động ở nước ngoài, giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn như thế nào, gia đình không năm được. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, cũng như các thông báo làm việc của Tòa án, gia đình đã liên hệ thông báo lại nội dung vụ việc cho anh H nhưng anh H không có ý kiến gì. Về địa chỉ của anh H ở nước ngoài, gia đình không nắm được nên không thể cung cấp cho Tòa án theo yêu cầu. Về con chung của anh H chị N, gia đình anh H cũng khẳng định vợ chồng có hai con chung như chị N đã trình bày, còn về quan hệ hôn nhân của chị N anh H cũng như về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung, gia đình anh H đề nghị để hai anh chị tự quyết định, gia đình không can thiệp. Chính quyền địa phương xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh cũng khẳng định vợ chồng chị Lê Thị N và anh Nguyễn Xuân H có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã C, huyện N. Tuy nhiên, quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn như thế nào, chính quyền không nắm được nên đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa*:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên toà hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 28, 37, 48, 49, 51, 196, 227, 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án và đã có đầy đủ lời khai tại hồ sơ, còn bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến về vụ việc.

- Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Lê Thị N được ly hôn anh Nguyễn Xuân H

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn He X, sinh ngày 30/9/2009 và Nguyễn Phú A, sinh ngày 26/11/2014 cho chị Lê Thi N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con; anh Nguyễn Xuân H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Tại thời điểm thụ lý vụ án, anh Nguyễn Xuân H đang xuất khẩu lao động tại nước Anh theo xác nhận tại Công văn số 7169/QLXNC-P3 ngày 10/4/2024 của Cục Q1 – Bộ C nên việc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án do điều kiện công việc nên chị N có đơn đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử; anh Nguyễn Xuân H vắng mặt không có lý do. Chị Lê Thị N đã ủy quyền cho anh Hoàng Quốc V; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh thay mặt chị N giao nhận văn bản, tài liệu của Tòa án; Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Lê Thị N và anh Nguyễn Xuân H theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ tình cảm*: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Xuân H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị N khẳng định: Cuộc sống chung vợ chồng anh chị hòa thuận được khoảng một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong mọi mặt của cuộc sống. Anh H mặc dù biết thông tin chị N làm đơn khởi kiện ly hôn nhưng không có ý kiến, không có văn bản hay về trực tiếp tham gia giải quyết vụ án, cũng như không có động thái gì để hòa giải thỏa thuận với chị N. Xét thấy, mẫu thuẫn giữa vợ chồng chị Lê Thị N và anh Nguyễn Xuân H đã phát sinh từ lâu, hai bên gần như không liên hệ với nhau hơn một năm nay nên không thể hòa giải được. Cuộc sống chung vợ chồng không thể tái thiết lập. Việc duy trì hôn nhân giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Xuân H là không có ý nghĩa. Do đó, HĐXX

có đủ cơ sở chấp nhận giải quyết cho chị Lê Thị N được ly hôn anh Nguyễn Xuân H theo quy định tại khoản 1 Điều 56, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Xét thấy, từ khi anh H đi xuất khẩu lao động đến nay, hai con chung đều ở với mẹ được đảm bảo việc ăn học phát triển đầy đủ. Cả hai con chung đều có đơn nguyện vọng được ở với mẹ nếu Tòa án giải quyết ly hôn. Hơn nữa hiện tại, anh H đang ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con. Để đảm bảo điều kiện sinh sống ổn định và phát triển bình thường, không ảnh hưởng đến tâm sinh lý các con, HĐXX xét thấy cần thiết giao hai con chung cho chị Lê Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, xét thấy sự tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con của chị Lê Thị N là không trái đạo đức, không trái pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị Lê Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 227, Điều 273, Điều 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; các Điều 58, 81, 82, 83, 116, 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị N được ly hôn anh Nguyễn Xuân H

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn He X, sinh ngày 30/9/2009 và Nguyễn Phú A, sinh ngày 26/11/2014 cho chị Lê Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị N phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng tính trừ cho chị N trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000807, ngày 06/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày

nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật). Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Cương Gian, huyện Nghi Xuân;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Lệ Thu